TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST- HNGĐ	*Nậm Nhùn, ngày 02 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc: " Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị Th, sinh năm 1992.

Địa chỉ: bản Nậm Củm, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Đỗ Việt H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu tái định cư tập trung đô thị (bản Pa Kéo), thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hônvà hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Thị Th và anh Đỗ Việt H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Th và anh Đỗ Việt H đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị Th và anh Đỗ Việt H xác nhận quá trình chung sống không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản: tài sản chung, vay nợ chung: Chị Lò Thị Th và anh Đỗ Việt H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị Th và anh Đỗ Việt H mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị Th tự nguyện nộp cho anh H số tiền án phí mà anh H phải nộp là 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng chị Th phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Th đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Th đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Th 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000314 ngày 15/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn ;
- CCTHADS huyện Nậm Nhùn ;
- UBND xã Mường Tè, huyện Mường Tè;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lý Đức Hiệp